

Số: /KH-BCĐ

Tam Phước, ngày tháng 7 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính**  
**trên địa bàn xã Tam Phước năm 2023 (sửa đổi, bổ sung)**

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

Thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

Thực hiện Quyết định số 3769/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phiên bản 2.0; Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 180/QĐ-BCĐ ngày 26/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023.

Thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/HU ngày 23/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Long Điền (bổ sung).

Thực hiện Kế hoạch Kế hoạch số 1647/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND xã Tam Phước về tổ chức Lễ phát động thi đua “Xã Tam Phước xây dựng Chính quyền số, Phát triển kinh tế số và Xã hội số” giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Tam Phước.

Ban Chỉ đạo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính xã Tam Phước xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã Tam Phước năm 2023, cụ thể như sau:

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022**

## **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022**

### **1. Về công tác điều hành, tổ chức triển khai chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã**

- Trên cơ sở Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch hoạt động chuyển đổi số của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh năm 2022 và Chương trình hành động số 15-CTr/HU ngày 23/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Long Điền,

UBND xã Tam Phước đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện và cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết, xác định rõ mục tiêu, giải pháp, đề ra danh mục công việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để thúc đẩy chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính dựa trên 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với tác động sâu rộng, bao trùm lên tất cả các ngành, lĩnh vực Kinh tế - Xã hội trên địa bàn xã.

Để theo dõi và thực thi các nhiệm vụ chuyển đổi số UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc cho Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của xã. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban nhằm đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong quá trình triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Trên cơ sở hướng dẫn và chỉ tiêu UBND huyện và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện giao, UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính năm 2022. Trong đó, xác định mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính năm 2022.

Bên cạnh đó, UBND xã cũng ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời, triển khai các tiêu chí đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) để làm tiêu chuẩn, thước đo công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Đặc biệt, để tăng cường sự tham gia của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, các ấp trên địa bàn xã trong công tác triển khai chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi trong tư duy, trên hết và trước hết là người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, các ấp; cán bộ, công chức đóng vai trò tiên phong dẫn dắt, sự đồng hành vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài góp phần thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng tính minh bạch trong hoạt động của các cấp chính quyền, đồng thời phục vụ doanh nghiệp và người dân ngày càng tốt hơn. Công tác truyền thông được thúc đẩy, tăng cường nhằm

nâng cao nhận thức thông qua các buổi hội nghị, chia sẻ các bài viết, lập các chuyên mục thông tin tuyên truyền chuyển đổi số trên các kênh truyền thông đại chúng và tuyên truyền trong các buổi họp tổ dân cư.

Đến nay, nhận thức và hành động về công tác chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo, công chức và trong toàn xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực.

## 2. VỀ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

### 2.1. Phát triển Chính quyền số

Tiếp tục duy trì, thực hiện các phần mềm ứng dụng dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cho UBND xã, cụ thể:

a) Sử dụng có hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (iDesk) trong các cơ quan hành chính nhà nước, tạo thành hệ thống liên thông trong việc gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử trên địa bàn. Trong năm 2022, UBND xã đã tiếp nhận và xử lý trên phần mềm **13.640** văn bản các loại. Trong đó: văn bản đến **9.354** văn bản, văn bản đi **4.286** văn bản. Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND xã và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn đạt 100%, trừ văn bản “MẬT” và văn bản đặc thù khác.

b) Cấp chứng thư số cho 03 lãnh đạo UBND xã để ứng dụng vào công tác ký số văn bản điện tử; đồng thời, ứng dụng chữ ký số được cấp phát vào ký chứng từ kế toán trong giao dịch điện tử với cơ quan Kho bạc, Thuế, Bảo hiểm xã hội...

Cấp **04 chữ ký số** cho công chức, viên chức Bộ phận một cửa để chuẩn bị công tác số hóa, phục vụ ký số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa trong thời gian tới.

c) Hệ thống thông tin Một cửa điện tử được triển khai và đưa vào vận hành trên địa bàn xã, phục vụ cá nhân, tổ chức và người dân thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa. Trong năm 2022, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã đã tiếp nhận và xử lý qua trực tuyến mức độ 3, 4 là **705 hồ sơ** thuộc Lĩnh vực Hộ tịch, Chứng thực, Bảo trợ xã hội.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã đã tiếp nhận 3.410 hồ sơ và được nhập liệu, xử lý đầy đủ trên phần mềm một cửa.

Cụ thể:

- + Lĩnh vực Đất đai: 26 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,7 %.
- + Lĩnh vực Chứng thực: 2.657 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 77,9%.
- + Lĩnh vực Hộ tịch: 704 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 20,6 %.
- + Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 10 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,4%;
- + Phổ biến giáo dục pháp luật: 13 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,4%.

\* Kết quả giải quyết: Đã trả kết quả: 3.408 hồ sơ/ 3.410 hồ sơ, tỷ lệ 99,9%. Đang thụ lý trong thời hạn: 11 02 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,1%. Đã giải quyết trước hạn và đúng hạn: 3.408 hồ sơ/3.408 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100% (Không có hồ sơ trễ

hẹn). Trong đó, đã giải quyết trước hẹn: 3.194 hồ sơ/3.408 hồ sơ, trong tổng số hồ sơ tiếp nhận gồm Lĩnh vực Hộ tịch: 591 hồ sơ; Lĩnh vực Đất đai: 24 hồ sơ; Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 10 hồ sơ, Chứng thực 2.556 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93,7% (Không có hồ sơ trễ hẹn).

d) Đã cấp phát **32 tài khoản thư điện tử** công vụ, việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ tại các cơ quan, đơn vị được tích hợp trên phần mềm iDesk. Qua đó, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ quan, đơn vị thuận tiện sử dụng, phục vụ công tác gửi nhận văn bản điện tử.

đ) Kết quả thực hiện Dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan hành chính cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã năm 2022, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 1682/KH-UBND ngày 08/8/2022 về việc thực hiện đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số ICT Index trên địa bàn xã; ban hành Thông báo số 1750/TB-UBND về phân công tổ hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại bộ phận một cửa xã.

e) Theo dõi, vận hành ứng dụng hệ thống theo dõi chỉ đạo điều hành của UBND huyện đã đạt nhiều kết quả tích cực, giúp địa phương kịp thời theo dõi tiến độ, đầu công việc được giao, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ ngày càng được nâng cao.

f) Kết quả thực hiện Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác hội họp, làm việc trực tuyến với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Sở, Ngành tỉnh, UBND xã đã được trang bị 01 điểm cầu Hội nghị truyền hình trực tuyến thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến trên địa bàn huyện. Kết quả thực hiện hội nghị truyền hình trực tuyến, cụ thể như sau:

- + Kết nối điểm cầu Tỉnh - huyện - xã: **192 cuộc họp.**
- + Kết nối điểm cầu huyện - xã: **24 cuộc họp.**

g) Kết quả ứng dụng hệ thống nhắn tin (SMS) phục vụ công tác giải quyết hồ sơ, hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã, cụ thể: đã gọi điện thoại trực tiếp **955 cuộc gọi.**

h) Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, UBND xã đã thực hiện việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (báo cáo quý I, II, III và năm 2022).

## **2.2. Phát triển Kinh tế số**

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn:

+ Thực hiện Kế hoạch số 6269/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND huyện Long Điền về việc tập huấn và hỗ trợ đưa các cơ sở sản xuất - kinh

doanh, hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử năm 2022, UBND xã đã phối hợp phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Long Điền. Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bưu chính Viettel Chi nhánh Vũng Tàu tổ chức tập huấn cho các hộ sản xuất nông nghiệp, CBCC tham gia tập huấn hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn Thương mại điện tử Postmart năm 2022 với **14 người** tham dự.

- Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, khung pháp lý và hệ thống chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ nhằm phát triển thương mại, đầu tư, kinh doanh.

### **2.3. Phát triển Xã hội số**

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung ứng trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ nhu cầu người dân nộp hồ sơ qua mạng.

- Đã ban hành Kế hoạch số 2396/KH-UBND ngày 28/9/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn xã.

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, các phòng ban huyện, sự lãnh đạo của Đảng ủy, công tác thực hiện chuyển đổi số của xã bước đầu đạt được một số kết quả như: Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về chuyển đổi số, trước mắt là việc tích cực tham gia mở tài khoản ngân hàng, sử dụng các dịch vụ thanh toán tiền điện, nước... bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt qua tài khoản ngân hàng, góp phần thúc đẩy thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

### **2. Khó khăn**

- Tỷ lệ người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt các dịch vụ như: Y tế, giáo dục, thanh toán tiền điện, nước... còn thấp.

- Người dân chưa quen với việc thanh toán không dùng tiền mặt các dịch vụ điện, nước, dịch vụ viễn thông, mua sắm trong chợ, thu phí không dùng (ETC)...

- Hình thức thanh toán giao dịch nộp thuế, các loại phí, lệ phí liên quan đến dịch vụ hành chính công trên địa bàn chưa thực hiện có hiệu quả.

### 3. Nguyên nhân

- Do bước đầu triển khai thực hiện Công tác chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt nên kết quả đạt được chưa như mong muốn.

- Người dân còn e ngại khi sử dụng tài khoản ngân hàng về độ bảo mật khi giao dịch.

- Hiện nay, người dân vẫn còn quen thanh toán trực tiếp và lưu thông tiền mặt trong các giao dịch, dịch vụ.

- Đối với Người có công, bảo trợ xã hội: Đa số là người già yếu, tàn tật, ủy quyền cho người thân lĩnh thay tiền trợ cấp, do đó cũng gặp khó khăn trong việc vận động mở tài khoản ngân hàng.

- Các đơn vị cung ứng dịch vụ chưa lắp đặt hệ thống chấp nhận thanh toán thông qua hệ thống Ngân hàng, vì vậy việc thanh toán không dùng tiền mặt còn gặp khó khăn.

### 4. Bài học kinh nghiệm

- Coi trọng công tác quán triệt, thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số trong phát triển Kinh tế - Xã hội của xã đến với toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Sự quyết tâm chính trị, vai trò vào cuộc của lãnh đạo các cấp, các ngành và hệ thống chính trị trong công tác chuyển đổi số; với quyết tâm của xã Tam Phước là cần phải xác định rõ chuyển đổi số là “*động lực*” trong phát triển của xã, chính quyền là tiên phong, trong đó chính quyền bao gồm cả cơ quan Đảng và Mặt trận, đoàn thể.

- Cần quan tâm đầu tư hạ tầng về nền tảng số, hạ tầng về công nghệ thông tin đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu triển khai các nền tảng số được lan tỏa rộng rãi trong quần chúng nhân dân; Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, các trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm phục vụ các nhiệm vụ trong công tác xây dựng chính quyền số.

- Cần phải phát huy tinh thần chủ động của các doanh nghiệp, Hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc chuyển đổi mô hình chuyển đổi số trong các hoạt động kinh doanh như: Quảng bá, bán sản phẩm và tiếp cận thị trường kinh doanh.

- Cần quan tâm chất lượng đội ngũ cán bộ đảm trách nhiệm vụ công tác chuyển đổi số ở địa phương, thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ, năng lực về thực hiện công tác chuyển đổi số trong cán bộ, công chức và nhân dân.

## Phần II

### NỘI DUNG KẾ HOẠCH

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Theo dõi, đôn đốc các ngành, CBCC chuyên môn, hội, đoàn thể, các tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy hoàn thành những nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Tam Phước.

- Tập trung công tác chỉ đạo đề cao trách nhiệm và vai trò của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số qua đó xác định nhiệm vụ trọng tâm cụ thể, lộ trình và thời gian thực hiện nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số của địa phương.

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính địa bàn xã.

- Trao đổi quan điểm, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, đô thị thông minh tại địa phương. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

### 2. Yêu cầu

- Các thành viên Ban chỉ đạo phải quyết liệt, chỉ đạo sát sao về việc triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số góp phần thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số của xã Tam Phước.

- Bám sát các hướng dẫn, chính sách, chủ trương của các cơ quan, ban ngành cấp trên, kịp thời triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên ngành và nhu cầu tra cứu thông tin của người dân.

- Chủ động nghiên cứu đề xuất triển khai các mô hình mới, các ứng dụng đặc thù phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước của địa phương.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, tái cấu trúc hạ tầng số; phát triển các hệ thống nền tảng đáp ứng xây Chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN NĂM 2023

### 1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

#### 1.1. Nhận thức số

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước, các Đề án, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của các cấp về chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Cử CBCC tham gia các hội nghị tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề để nâng cao kiến thức cơ bản, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người lãnh đạo địa phương, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông tập huấn các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân...

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, tuyên truyền sâu rộng đến từng nhà về chuyển đổi số, an toàn thông tin, dịch vụ công trực tuyến; đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; khai thác sử dụng các ứng dụng kết nối người dân với Chính quyền trên địa bàn xã.

- Xây dựng kênh truyền thông “*Chuyển đổi số*” trên Zalo đảm bảo 100% cán bộ, công chức, người lao động tham gia kênh truyền thông “*Chuyển đổi số*” trên Zalo để đảm bảo việc cập nhật kịp thời thông tin về chuyển đổi số phục vụ công tác. Chỉ đạo các tổ công nghệ số cộng đồng các ấp chia sẻ, hướng dẫn cho người dân tham gia để cập nhật thông tin phục vụ nhu cầu giao dịch công việc.

### **1.2. Thẻ chế số**

- Duy trì, cập nhật theo Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh tạo cơ sở triển khai các nhiệm vụ hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai để triển khai Chính quyền số, chuyển đổi số.

- Ban hành các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

### **1.3 Hạ tầng số**

- Thường xuyên nâng cấp, bảo dưỡng hạ tầng mạng nội bộ của địa phương nhằm đảm bảo yêu cầu về hạ tầng triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm dùng chung của tỉnh và hệ thống truyền số liệu chuyên dụng.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm, thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ thông tin. Duy trì tỷ lệ **01 người/01 máy**. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng Internet.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

- Thực hiện chuyển đổi địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 cho toàn bộ hệ thống CNTT nội bộ, các dịch vụ có kết nối Internet trên địa bàn xã theo lộ trình của tỉnh, huyện.

### **1.4 Nhân lực số**



- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin với hình thức phù hợp.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số an toàn thông tin.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin với hình thức phù hợp.

- Cử công chức, nhân sự làm công tác chuyển đổi số tham gia các chương trình bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin do cấp trên triển khai.

### ***1.5 An toàn thông tin mạng***

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động và người dân.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của xã.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng theo kế hoạch của tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện quy chế đảm bảo an toàn thông tin; đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của địa phương.

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của xã. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan.

### ***1.6 Dữ liệu số***

- Chỉ đạo CBCC chuyên môn phối hợp với các Sở, Ngành tỉnh, phòng ban chuyên môn huyện trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực trọng điểm: Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng... bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Triển khai giải pháp số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số hóa của tỉnh; rà soát, đề xuất cấp chữ ký số cho các cá nhân tiếp nhận hồ sơ thực hiện nhiệm vụ số hóa theo quy trình.

### **1.7 Triển khai nền tảng số**

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số đã triển khai.
- Chỉ đạo các tổ nghề số cộng đồng hướng dẫn, thúc đẩy người dân sử dụng nền tảng số được công bố tại địa chỉ <https://congdanso.mic.gov.vn>
- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân; Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, liệu tuân thủ khung kiến trúc kinh điển từ 2.0 của tỉnh.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể**

### **2.1. Phát triển Chính quyền số**

#### *a) Chỉ tiêu cụ thể*

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.
- Phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.
- Phấn đấu trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Phấn đấu trên 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.
- Phấn đấu trên 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
- Phấn đấu 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- 100% trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.
- Xã có trang thông tin điện tử (hoặc chuyên mục riêng).

- 100% cán bộ, công chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC) qua tài khoản được cấp.

- Duy trì và thực hiện Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, đảm bảo các cuộc họp trực tuyến được thực hiện 100% qua hệ thống này.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

*b) Nhiệm vụ trọng tâm*

- Rà soát, ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

- Triển khai kế hoạch của tỉnh về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.

- Hoàn thành cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

- Tổ chức triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý như duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các phần mềm, hệ thống thông tin hiện có của tỉnh; tập trung triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành còn thiếu; chú trọng tạo lập dữ liệu, số hóa dữ liệu chuyên ngành: số hóa tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh, huyện; cơ sở dữ liệu ngành Tài chính.

- Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến như ban hành kế hoạch thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và hệ thống Một cửa điện tử.

- Triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật như kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức công nghệ thông tin của địa phương để đảm bảo lực lượng nòng cốt tham mưu công tác quản lý và trực tiếp vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số tại địa phương.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng xã, ấp nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống.

- Triển khai ứng dụng biên lai điện tử trong thu phí, lệ phí thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho cán bộ, công chức.

- Chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện theo Đề án đã được phê duyệt.

- Triển khai hệ thống Tổng đài tự động CALLBOT giải đáp các thủ tục hành chính công của tỉnh; Kho dữ liệu số của tỉnh (giai đoạn 1); Triển khai ứng dụng Zalo để thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính.

## **2.2 Phát triển Kinh tế số**

### *a) Chỉ tiêu cụ thể*

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm 16% GRDP.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tỷ lệ trên 8,5%.

- Phấn đấu trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.

- Phấn đấu trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%;

- 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn.

- 50% sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử; 85% tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng).

- 100% cơ sở giáo dục; các cơ sở y tế; các đơn vị cung cấp dịch vụ: điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền chấp nhận và triển khai thanh toán, thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.

### *b) Nhiệm vụ trọng tâm*

- Ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý.

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy sử dụng nền tảng hợp đồng lao động điện tử trong doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng lao động.
- Đẩy mạnh số hóa điểm đến du lịch bằng mã QR (155 điểm).

### **2.3 Phát triển xã hội số**

#### *a) Chỉ tiêu cụ thể*

- Phấn đấu 100% thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.
- Phấn đấu 100% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.
- 30% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử. Đến cuối năm 2023, phấn đấu đạt 50%.
- Phấn đấu trên 20% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Phấn đấu 90% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Phấn đấu trên 60% dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.
- Phấn đấu trên 30% dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.
- Phấn đấu 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử. Đến cuối năm 2023, phấn đấu đạt 95%.
- Phấn đấu 100% hộ gia đình trên toàn xã được lắp đặt công tơ điện tử loại tự động gửi chỉ số điện.
- Phấn đấu 100% trường học các cấp triển khai ký số trên học bạ điện tử.
- Phấn đấu 100% thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt.
- Phấn đấu 80% thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt.
- 70% các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương,... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- 70% số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

#### *b) Nhiệm vụ trọng tâm*

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia.
- Phối hợp các sở, ngành tỉnh, Thư viện tỉnh chuyên đổi thư viện truyền thống sang thư viện điện tử.

### **2.4. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân**

#### **2.4.1. Phát triển Đô thị thông minh**

*a) Mục tiêu cụ thể*

Triển khai thực hiện Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 thông qua Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

*b) Nhiệm vụ trọng tâm*

- Phối hợp các sở, ngành tỉnh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư đối với việc xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 1).

- Phối hợp các sở, ngành tỉnh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư đối với việc xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Phối hợp các sở, ngành tỉnh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư đối với việc xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh, y tế thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên môi trường thông minh, giao thông thông minh, an ninh trật tự...

**2.4.2. Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân**

*a) Mục tiêu cụ thể*

Triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân và nhu cầu quản lý đô thị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh.

*b) Giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm*

- Đầu tư, đảm bảo hạ tầng thiết bị, hệ thống mạng (WAN) và bảo mật phục vụ giám sát, điều hành với quy mô phù hợp với nhu cầu, phạm vi đầu tư của địa phương đối với các ứng dụng, tiện ích thông minh.

- Đầu tư hệ thống camera tại địa phương nhằm giám sát tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông.

- Triển khai hệ thống wifi miễn phí tại các điểm công cộng của địa phương nhằm phục vụ người dân và gắn với tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Đầu tư trang thiết bị thông minh (thiết bị IoT) để triển khai ứng dụng, tiện ích phục vụ quản lý đô thị tại địa phương, cụ thể như: Giám sát môi trường, quản lý hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cảnh báo ngập, cảnh báo ao xoáy/dòng rip, cảnh báo sét sớm,... Các ứng dụng, tiện ích đảm bảo không trùng lặp với các hệ thống quản lý chuyên ngành do các sở, ngành triển khai, đồng thời kết nối, đồng bộ với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông (IOC) tỉnh.

**2.5. Nhiệm vụ khác**

- Phân đầu đứng vào nhóm 10 huyện, thị xã, thành phố dẫn đầu thứ hạng về chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã Tam Phước.

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản và nâng cao về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức do cấp trên tổ chức.

- Tham gia và triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10); tham dự hội nghị, hội thảo về an toàn thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh do cấp trên tổ chức.

#### **IV. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023**

*(Chi tiết Phụ lục II đính kèm kế hoạch).*

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 được bố trí trong ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Công chức Tài chính - Kế toán tham mưu UBND xã căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lập, phê duyệt dự toán để thực hiện hoặc báo cáo về UBND huyện để được chỉ đạo thực hiện đối với nhiệm vụ kinh phí ngân sách huyện đảm bảo.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính xã**

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với các nội dung cải cách hành chính để thúc đẩy cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của xã.

- Bố trí nguồn ngân sách để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chung của xã.

##### **2. Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính xã**

- Chủ động rà soát các nhiệm vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn của ngành, cấp trên và tại Kế hoạch này nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo Kế hoạch đề ra; xây dựng hoặc lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2023.

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong kế hoạch này, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc quá trình triển khai các nội dung về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Kịp thời báo cáo Trưởng ban (hoặc cơ quan thường trực) khi có phát sinh khó khăn, vướng mắc.

- Phối hợp trong công tác chỉ đạo, đôn đốc và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động.

### **3. Công chức Văn phòng - Thống kê**

- Là cơ quan đầu mối tổng hợp, đôn đốc các ngành, CBCC chuyên môn tại địa phương trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo, kiến nghị UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính xã các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo kế hoạch được thực hiện hiệu quả, đồng bộ.

- Tham mưu UBND xã tổ chức, tham gia các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã, tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Tham mưu UBND xã tổ chức tốt các hội nghị trực tuyến từ huyện đến cơ sở.

- Kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất tại Bộ phận một cửa kịp thời tham mưu đề xuất UBND xã sửa chữa, trang bị đáp ứng nhu cầu của người dân khi liên hệ công tác; hướng dẫn công chức chuyên môn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công của tỉnh đúng chức trách, nhiệm vụ và thời gian quy định.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn CBCC chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trong việc duy trì và sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

### **4. Cán bộ phụ trách CNTT**

- Tiếp tục tham mưu UBND xã khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung đã triển khai như: Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành (iDesk), Hệ thống giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính (phần mềm một cửa điện tử), Phần mềm theo dõi, chỉ đạo điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử...

- Chủ trì, phối hợp với Công chức VH-XH, TP-HT và các ngành liên quan thiết lập tài khoản người dùng để cập nhật tin bài, bài viết về hoạt động của UBND xã, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên Cổng Thông tin điện tử xã (sau khi được đầu tư).

- Tham mưu UBND xã theo dõi tổ chức đầu tư xây dựng Trang thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu UBND xã phối hợp với sở, ngành tỉnh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư đối với việc xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT, Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh...



## **5. Công chức Tài chính - Kế toán**

- Tham mưu UBND xã sử dụng kinh phí được bố trí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các ngành lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

## **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội xã**

- Tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo theo ngành dọc đến các ấp, phối hợp UBND xã thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến hội viên, đoàn viên và nhân dân trên địa bàn xã, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

## **7. Đề nghị Cán bộ Tuyên giáo xã**

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn xã trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

## **8. Trung tâm Văn hóa, HTCD xã**

- Xây dựng chuyên mục riêng về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính, tăng tần suất phát sóng chuyên mục này. Báo cáo kết quả tuyên truyền định kỳ hàng tháng, quý, năm về UBND xã.

- Tăng cường thời lượng, số lượng tin, bài tuyên truyền về chương trình Chuyển đổi số phát sóng định kỳ hệ thống truyền thanh.

## **9. CBCC chuyên môn, các ấp**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính của địa phương; đồng thời, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo lộ trình kế hoạch chuyển đổi số của xã.

- Duy trì hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng để thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn các ấp. Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính; sử dụng các

dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số được đánh giá và lựa chọn...

- Báo cáo kết quả công tác triển khai, thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính của địa phương theo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

### **10. Chế độ thông tin, báo cáo**

Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Ban Chỉ đạo xã về việc thực hiện Kế hoạch này; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định như sau:

- Thực hiện báo cáo định kỳ: **hàng tháng** (gồm tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11) gửi văn bản về UBND xã **trước ngày 12 của tháng đó**.

- Thực hiện báo cáo định kỳ: **quý I, 06 tháng, 09 tháng và báo cáo năm** gửi văn bản về UBND xã **trước ngày 05 của tháng cuối quý**.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã Tam Phước năm 2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính. Yêu cầu thành viên Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

*(Đính kèm phụ lục)*

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 757/KH-UBND ngày 21/4/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã Tam Phước năm 2023)*

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện (báo cáo);
- BCĐ CDS huyện (báo cáo);
- Văn phòng UBND huyện;
- Phòng Văn hóa - Thông huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TTr. Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận TQVN và các đoàn thể xã;
- Cán bộ tuyên giáo xã;
- Thành viên BCĐ Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính xã;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Bùi Ngọc Nhân  
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**